

DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐẾN KHẢ NĂNG THAM GIA THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ ĐẾN 2030

Đặng Văn Dũng*

Tóm tắt:

Trên cơ sở xử lý các dữ liệu thống kê bằng thuật toán hồi quy logistics theo mô hình logit, đề tài dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đáp ứng TĐTT thích ứng cho NKT. Đây là cơ sở khoa học cho việc đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TĐTT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Dự báo, hạ tầng, dịch vụ, thể dục thể thao thích ứng, người khuyết tật.

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

Summary:

On the basis of processing statistical data by logistics regression algorithm according to the logit model, the thesis predicts the impact of the development and improvement of infrastructure and services to satisfy the demand of PWDs about adaptive physical training. It is the scientific basis for proposing policies and solutions to develop adaptive physical training for PWDs in urban cultural centers by 2030.

Keywords: Forecasts, infrastructure, services, adaptive physical training sports, people with disabilities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn 2018 - 2020, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh triển khai đề tài KH&CN cấp quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình: "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", Mã số: KX.01/16-20. Đề tài được triển khai trong giai đoạn 2018 - 2020. Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, một trong những nội dung quan trọng của đề tài được đặt ra là: Dự báo triển vọng phát triển TĐTT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị cho tới năm 2030. Chính vì vậy, việc dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TĐTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030 là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp dự báo.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TĐTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030, nghiên cứu sử dụng mô hình logit để ước lượng ảnh hưởng của phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đáp ứng hoạt động thể thao thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 đến khả năng tham gia TĐTT của NKT (bảng 1). Trong đó, biến phụ thuộc $Y_1 = 1$: NKT lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ TĐTT và $Y_1 = 0$ nếu ngược lại.

$P_1 = P(Y_1 = 1/X_i)$ là xác suất để một NKT lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ TĐTT.

*PGS.TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh; Email: dangvandungtdtt@gmail.com

Bảng 1. Kết quả dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TDDT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

Tên biến	Hệ số hồi quy	dy/dx	Độ lệch chuẩn	\bar{X}
Cơ quan (1- Công lập, 0 - Tư nhân)	-0.253	-0.018	0.084	0.9
Vị trí (1- Trung tâm, 0 - Ngoại thành)	-1,829	-0.092	0.052	0.831
Số lượng cán bộ	0.009	0.001	0.001	59,300
Mục đích hướng dẫn, tập luyện TDDT cho NKT				
Phòng ngừa bệnh tật	Tham chiếu			
Phục hồi chức năng	0.172	0.013	0.096	0.094
Nâng cao sức khỏe thể chất	1,231	0.085	0.07	0.356
Nâng cao sức khỏe tinh thần	1,015	0.056	0.104	0.081
Luyện tập, thi đấu	-0.211	-0.017	0.108	0.213
Trang thiết bị/dụng cụ tập luyện TDDT dành riêng cho NKT (1- có, 0 - không)	4.583***	0.732	0.149	0.775
Khu vực tập luyện TDDT dành riêng cho NKT (1- có, 0 - không)	0.169	0.013	0.085	0.488
Trang thiết bị/dụng cụ tập luyện phục vụ tập luyện, thi đấu cho NKT				
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện	Tham chiếu			
Đáp ứng 1 phần nhu cầu tập luyện	-0.281	-0.022	0.165	0.494
Chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện	-0.727	-0.073	0.42	0.069
Không biết	-0.43	-0.039	0.316	0.094
Cơ sở vật chất phục vụ và hỗ trợ tập luyện, thi đấu cho NKT				
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện	Tham chiếu			
Đáp ứng 1 phần nhu cầu tập luyện	-0.762	-0.062	0.183	0.45
Chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện	-0.285	-0.025	0.322	0.063
Không biết	-1,021	-0.111	0.42	0.106
Mức độ tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực về các hoạt động TDDT				
Thường xuyên	Tham chiếu			
Thỉnh thoảng	1.663*	0.133	0.084	0.481
Hiếm khi	-0.598	-0.058	0.192	0.05
Không bao giờ	-1,220	-0.15	0.28	0.031
NKT tham gia tập luyện để thi đấu có được chi trả kinh phí/trợ cấp (1- có, 0 - không)	2.453***	0.276	0.127	0.65
_cons	-2,160			

Với Xi là tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất một NKT lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ TDDT.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:
- NKT tham gia TDDT có xác suất lựa chọn cơ sở tư nhân cao hơn 1,8% so với cơ quan công lập.



Với sự quan tâm của xã hội, nhiều hoạt động TDTT đã được triển khai tới người khuyết tật tại nhiều tỉnh thành tại Việt Nam

- Vị trí tập luyện ở khu vực ngoại thành được NKT ưa thích hơn so với vị trí trong trung tâm các quận, huyện.

- Cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT càng có nhiều cán bộ thì càng thu hút được nhiều NKT đến tham gia hoạt động TDTT.

- So với mục đích luyện tập TDTT của quần chúng là để phòng bệnh tật, thì NKT khi đến các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT có xác suất với các mục đích Phục hồi chức năng, Nâng cao sức khỏe thể chất, Nâng cao sức khỏe tinh thần cao hơn và có ít NKT đến đây với mục đích luyện tập thi đấu.

- Xác suất lựa chọn của NKT đến các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT có trang thiết bị/dụng cụ tập luyện TDTT dành riêng cho NKT cao hơn 73,2% so với những cơ sở không có trang thiết bị/dụng cụ tập luyện TDTT dành riêng cho NKT.

- Xác suất lựa chọn của NKT đến các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT có khu vực tập luyện TDTT dành riêng cho NKT cao hơn 1,3% so với những cơ sở không có khu vực tập luyện TDTT dành riêng cho NKT.

- Về chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tập luyện, đối tượng NKT có xu hướng tham gia hoạt động TDTT ở các cơ sở đáp ứng được đầy đủ nhu cầu cho NKT cao hơn so với các cơ sở không đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được 1 phần.

- Xác suất lựa chọn của NKT các cơ sở có NKT tham gia tập luyện để thi đấu có được chi trả kinh phí/trợ cấp cao hơn 27,6% so với các

cơ sở không được trả kinh phí, trợ cấp.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã dự báo được tác động của sự phát triển và hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TDTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030 thông qua các biến dữ liệu như: Mục đích hướng dẫn, tập luyện TDTT cho NKT; Trang thiết bị/dụng cụ tập luyện phục vụ tập luyện, thi đấu

cho NKT; Cơ sở vật chất phục vụ và hỗ trợ tập luyện, thi đấu cho NKT; Mức độ tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực về các hoạt động TDTT thích ứng. Những kết quả dự báo này, sẽ là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả nghiên cứu nội dung 7, "Dự báo triển vọng phát triển thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở các trung tâm đô thị cho tới năm 2030", *Đề tài cấp quốc gia*, Mã số: KX.01.38/16-20.

2. Báo cáo khảo sát đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20.

3. Báo cáo tổng hợp đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20.

(Bài nộp ngày 3/4/2021, phản biện ngày 14/4/2021, duyệt in ngày 21/4/2021)